



## BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI SẢN PHẨM BẢO HIỂM

# KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH TRỌN ĐỜI QUYỀN LỢI TOÀN DIỆN A1

Kế hoạch Tài chính Trọn đời Quyền lợi A1 là loại hình Bảo hiểm liên kết chung được thiết kế để Quý khách chủ động xác định nhu cầu Bảo hiểm cho cả gia đình bao gồm vợ, chồng, con với quyền lợi bảo hiểm đa dạng và phương thức đóng phí bảo hiểm chủ động, linh hoạt.

Sản phẩm phù hợp cho:

- Quý khách muốn được bảo hiểm lâu dài cho bản thân và gia đình.
- Quý khách muốn có kế hoạch tích lũy tài chính ổn định và lâu dài cho bản thân và gia đình.
- Quý khách muốn chủ động kế hoạch đóng phí bảo hiểm một cách linh hoạt và phù hợp với điều kiện tài chính.

Số tiền Bảo hiểm thanh toán trong trường hợp rủi ro xảy ra sẽ bằng giá trị nào lớn hơn của Mệnh giá Sản phẩm Bảo hiểm hoặc Giá trị Tài khoản Hợp đồng tính đến ngày xảy ra rủi ro của Người được Bảo hiểm.

Khi nhu cầu bảo hiểm của Quý khách thay đổi, Quý khách có thể thay đổi phí bảo hiểm và Mệnh giá Sản phẩm.

Tài liệu soạn thảo và trình bày bởi Đại diện Kinh doanh : NGUYỄN THỊ TUYẾT HUỆ  
Mã số ĐDKD : 0000008  
Văn phòng ĐDKD : HCM2 AGENCY OFFICE

Soạn thảo cho Bên mua Bảo hiểm: **NGUYỄN THỊ A**  
Người được Bảo hiểm 1: NGUYỄN THỊ A  
Tài liệu minh họa số: **20081104105522 – 596938**  
AHO0NBEB080004V

Tuổi: 30

Giới tính: NỮ

Chữ ký:

TÀI LIỆU CHỈ CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG  
KHI CÓ ĐẦY ĐỦ SỐ TRANG  
Trang 1/14

Ngày in: 04/11/2008

10:55:22



**CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM NHÂN THỌ ACE** (“ACE Life”) hoạt động kinh doanh Bảo hiểm Nhân thọ theo giấy phép thành lập và hoạt động số 33GP/KDBH do Bộ Tài Chính cấp ngày 04/5/2005, có vốn điều lệ là 32 triệu đô la Mỹ, trụ sở đặt tại tầng 21 Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh, ĐT: (848) 3827 8989 – Đường dây nóng: (848) 3827 8123 – Fax: (848) 3821 9000; Email: [ACELife.Vietnam@acegroup.com](mailto:ACELife.Vietnam@acegroup.com); Website: [www.ancelife.com.vn](http://www.ancelife.com.vn)

**ACE Life** đã thiết kế sản phẩm Kế hoạch Tài chính Trọn đời – Quyền lợi Quyền lợi Toàn diện A1 nhằm cung cấp các quyền lợi bảo hiểm sau đây:

***Quyền lợi bảo hiểm rủi ro:***

1 - Quyền lợi bảo hiểm khi tử vong:

Nếu Người được Bảo hiểm tử vong trong thời gian Hợp đồng Bảo hiểm có hiệu lực và sau ngày sinh nhật 4 tuổi, ACE Life sẽ thanh toán Số tiền Bảo hiểm bằng Mệnh giá Sản phẩm bảo hiểm chính hoặc Giá trị Tài khoản Hợp đồng tính đến ngày tử vong của Người được Bảo hiểm, giá trị nào lớn hơn sẽ được áp dụng.

Nếu Người được Bảo hiểm tử vong trong thời gian Hợp đồng Bảo hiểm có hiệu lực và trước ngày sinh nhật 4 tuổi, ACE Life sẽ thanh toán Số tiền Bảo hiểm bằng Mệnh giá Sản phẩm bảo hiểm chính nhân với 20%; 40%; 60%; 80% tương ứng với thời điểm tử vong của Người được Bảo hiểm dưới 1 tuổi; 1 tuổi; 2 tuổi; 3 tuổi hoặc Giá trị Tài khoản Hợp đồng tính đến ngày tử vong của Người được Bảo hiểm, giá trị nào lớn hơn sẽ được áp dụng.

2 - Quyền lợi bảo hiểm thương tật toàn bộ và vĩnh viễn:

Nếu Người được Bảo hiểm bị thương tật toàn bộ và vĩnh viễn trong khoảng thời gian sau ngày sinh nhật 4 tuổi đến trước khi đủ tuổi 65 và trong thời gian Hợp đồng Bảo hiểm có hiệu lực, ACE Life sẽ thanh toán Số tiền Bảo hiểm bằng Mệnh giá Sản phẩm tham gia bảo hiểm hoặc Giá trị Tài khoản Hợp đồng tính đến ngày Người được Bảo hiểm bị thương tật toàn bộ và vĩnh viễn, giá trị nào lớn hơn sẽ được áp dụng.

Khoản tiền thanh toán này sẽ được chi trả thành 10 lần trong 10 năm cho Bên mua Bảo hiểm, mỗi lần bằng 1/10 Số tiền Bảo hiểm, kể từ ngày Người được Bảo hiểm bị thương tật toàn bộ và vĩnh viễn. Nếu Người được Bảo hiểm tử vong mà Quyền lợi bảo hiểm này chưa được thanh toán xong, ACE Life sẽ thanh toán các khoản tiền còn lại một lần.

Soạn thảo cho Bên mua Bảo hiểm: **NGUYỄN THỊ A**  
Người được Bảo hiểm 1: NGUYỄN THỊ A  
Tài liệu minh họa số: **20081104105522 – 596938**  
AHO0NBEB080004V

Tuổi: 30

Giới tính: NỮ

Chữ ký:

TÀI LIỆU CHỈ CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG  
KHI CÓ ĐẦY ĐỦ SỐ TRANG  
Trang 2/14

Ngày in: 04/11/2008

10:55:22

-----  
Bên mua Bảo hiểm

### **Quyền lợi đầu tư:**

Bên mua Bảo hiểm được hưởng quyền lợi từ kết quả đầu tư của Quỹ liên kết chung sau khi đã khấu trừ Chi phí quản lý quỹ (2%/năm). Mặc dù lãi suất đầu tư luôn thay đổi, ACE Life đảm bảo Giá trị Tài khoản Hợp đồng được tích lũy ở lãi suất tối thiểu là 4%/năm cho các năm hợp đồng cho đến khi đáo hạn hợp đồng. Vào ngày đáo hạn của Hợp đồng Bảo hiểm có hiệu lực, ACE Life sẽ thanh toán Số tiền Bảo hiểm bằng Giá trị Tài khoản Hợp đồng tại Ngày đáo hạn Hợp đồng, sau khi đã khấu trừ các khoản tạm ứng và các khoản chi phí liên quan (nếu có).

### **Quyền lợi khác:**

Quyền lợi thanh toán trước một phần Quyền lợi Bảo hiểm khi Tử vong: Trường hợp Người được Bảo hiểm được Bác sĩ của một cơ sở y tế có thẩm quyền tiên lượng là sẽ tử vong trong 12 tháng kể từ ngày chẩn đoán bệnh, ACE Life sẽ xem xét thanh toán trước một khoản tiền tối thiểu là 50 triệu đồng, tối đa bằng 50% Mệnh giá Sản phẩm đang tham gia nhưng không vượt quá 500 triệu đồng. Trường hợp Người được Bảo hiểm tử vong trong vòng 30 ngày kể từ ngày ACE Life chấp thuận thanh toán quyền lợi này, ACE Life sẽ hoàn lại 10% của khoản tiền thanh toán trước.

Hợp đồng Bảo hiểm của Quý khách tại ACE Life sẽ được hưởng lãi suất căn cứ trên kết quả hoạt động đầu tư của Quỹ liên kết chung và bị tính phí theo cơ chế phân bổ phí bảo hiểm.

### **Tỷ suất đầu tư dự kiến**

- Tùy theo kết quả hoạt động kinh doanh của quỹ đầu tư, tỷ suất đầu tư có thể tăng hoặc giảm.
- Tuy nhiên, trong mọi trường hợp, ACE Life bảo đảm lãi suất tối thiểu là 4%/năm cho các năm hợp đồng.
- ACE Life luôn luôn thực hiện chính sách đầu tư thận trọng bằng việc tập trung đầu tư chủ yếu vào các kênh đầu tư có tính ổn định cao bao gồm trái phiếu chính phủ, tiền gửi ngân hàng, chứng khoán có thu nhập cố định và một số kênh đầu tư ổn định khác.

### **Cơ chế phân bổ phí bảo hiểm:**

- Phí Bảo hiểm Cơ bản: mức phí bảo hiểm tối thiểu mà Bên mua Bảo hiểm phải đóng trong năm Hợp đồng đầu tiên.
- Phí Bảo hiểm đóng thêm: số tiền mà Bên mua Bảo hiểm đóng vượt quá Phí Bảo hiểm Cơ bản.
- Phí ban đầu: khoản tiền khấu trừ trước khi phí bảo hiểm được phân bổ vào quỹ liên kết chung.

Soạn thảo cho Bên mua Bảo hiểm: **NGUYỄN THỊ A**  
Người được Bảo hiểm 1: NGUYỄN THỊ A  
Tài liệu minh họa số: **20081104105522 – 596938**  
AHO0NBEB080004V

Tuổi: 30

Giới tính: NỮ

Chữ ký:

TÀI LIỆU CHỈ CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG  
KHI CÓ ĐẦY ĐỦ SỐ TRANG  
Trang 3/14

Ngày in: 04/11/2008

10:55:22

Năm hợp đồng	% của Phí bảo hiểm cơ bản		% của Phí bảo hiểm đóng thêm	
	Tuổi tham gia bảo hiểm <= 60 tuổi	Tuổi tham gia bảo hiểm > 60 tuổi	Tuổi tham gia bảo hiểm <= 60 tuổi	Tuổi tham gia bảo hiểm > 60 tuổi
1	75%	55%	13%	10%
2	13%	10%	7%	7%
3	13%	10%	7%	7%
4	7%	7%	7%	7%
5	5,5%	5,5%	5,5%	5,5%
6	4,0%	4,0%	4,0%	4,0%
Từ năm thứ 7 trở đi	2,5%	2,5%	2,5%	2,5%

- Phí bảo hiểm rủi ro là khoản chi phí được tính toán dựa trên cơ sở rủi ro tử vong của Người được bảo hiểm theo độ tuổi hiện tại và giới tính của Người được Bảo hiểm tương ứng với Số tiền Bảo hiểm chịu rủi ro. Phí bảo hiểm rủi ro được điều chỉnh tăng theo tuổi của Người được Bảo hiểm. Phí bảo hiểm rủi ro sẽ được khấu trừ từ Giá trị Tài khoản Hợp đồng vào Ngày khấu trừ hàng tháng
- Phí quản lý hợp đồng là các khoản chi phí để thực hiện các công việc cần thiết cho việc duy trì hiệu lực của Hợp đồng Bảo hiểm. Phí quản lý hợp đồng được xác định theo mức cố định là 15.000 đồng/tháng. Phí quản lý hợp đồng sẽ được khấu trừ từ Giá trị Tài khoản Hợp đồng vào Ngày khấu trừ hàng tháng. Hàng năm, Phí quản lý hợp đồng có thể được điều chỉnh tùy thuộc vào tình hình lạm phát. Tuy nhiên, trong mọi trường hợp, Phí quản lý hợp đồng sẽ không vượt quá 45.000 đồng/tháng. Phí quản lý hợp đồng nếu có điều chỉnh sẽ được thông báo cho Bên mua Bảo hiểm 90 ngày trước khi áp dụng.
- Phí Chấm dứt Hợp đồng Bảo hiểm được áp dụng khi Bên mua Bảo hiểm có yêu cầu chấm dứt hợp đồng trong thời gian Hợp đồng Bảo hiểm có hiệu lực. Bên mua Bảo hiểm không phải chịu Phí Chấm dứt Hợp đồng nếu yêu cầu chấm dứt Hợp đồng Bảo hiểm được thực hiện sau chín (9) năm đầu tiên của Hợp đồng Bảo hiểm.

Soạn thảo cho Bên mua Bảo hiểm: **NGUYỄN THỊ A**

Người được Bảo hiểm 1: NGUYỄN THỊ A

Tài liệu minh họa số: **20081104105522 – 596938**

AHO0NBEB080004V

Tuổi: 30

Giới tính: NỮ

Chữ ký:

TÀI LIỆU CHỈ CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG

KHI CÓ ĐẦY ĐỦ SỐ TRANG

Trang 4/ 14

Ngày in: 04/11/2008

10:55:22

<b>Năm Hợp đồng</b>	<b>Phí Chấm dứt Hợp đồng</b>
Từ năm Hợp đồng thứ nhất đến năm Hợp đồng thứ năm	100% Phí Bảo hiểm Cơ bản
Năm Hợp đồng thứ sáu	80% Phí Bảo hiểm Cơ bản
Năm Hợp đồng thứ bảy	60% Phí Bảo hiểm Cơ bản
Năm Hợp đồng thứ tám	40% Phí Bảo hiểm Cơ bản
Năm Hợp đồng thứ chín	20% Phí Bảo hiểm Cơ bản
Từ năm Hợp đồng thứ mười trở đi	0% Phí Bảo hiểm Cơ bản

- Phí quản lý quỹ được dùng để trang trải cho các hoạt động quản lý quỹ liên kết chung (Quyền lợi đầu tư). ACE Life áp dụng phí quản lý quỹ tối đa là 2%/năm.
- Phí điều chỉnh tăng Mệnh giá sản phẩm là các khoản chi phí để thực hiện các công việc cần thiết cho việc điều chỉnh tăng Mệnh giá Sản phẩm. Phí điều chỉnh tăng Mệnh giá sản phẩm được xác định theo mức cố định là 320 ngàn đồng.
- Phí Rút một phần Giá trị Tài khoản Hợp đồng được xác định theo tỷ lệ phần trăm của Phí Chấm dứt Hợp đồng tương ứng với khoản tiền rút ra.

Soạn thảo cho Bên mua Bảo hiểm: **NGUYỄN THỊ A**  
 Người được Bảo hiểm 1: NGUYỄN THỊ A  
 Tài liệu minh họa số: **20081104105522 – 596938**  
 AHO0NBEB080004V

Tuổi: 30

Giới tính: NỮ

Chữ ký:

TÀI LIỆU CHỈ CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG  
 KHI CÓ ĐẦY ĐỦ SỐ TRANG  
 Trang 5/14

Ngày in: 04/11/2008

10:55:22



## THÔNG TIN NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM

Họ & Tên	: NGUYỄN THỊ A	Ngày sinh	: 01 – 01 – 1978	CMND số	: 022XXXXXX
Giới tính	: NỮ	Nhóm nghề nghiệp	: 1	Điều kiện chấp nhận bảo hiểm	: S/S

## THÔNG TIN NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM TRONG SẢN PHẨM BỔ SUNG

Bảo hiểm Nhân thọ Dành cho Người hôn phối thời hạn 10 năm

Họ & Tên	: TRẦN VĂN B	Ngày sinh	: 01 – 01 – 1978	CMND số	: 022XXXXXX
Giới tính	: NAM	Nhóm nghề nghiệp	: 1	Điều kiện chấp nhận bảo hiểm	: S/S

## THÔNG TIN NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM TRONG SẢN PHẨM BỔ SUNG

Bảo hiểm Nhân thọ Dành cho Con

Họ & Tên	: TRẦN NGUYỄN VĂN C	Ngày sinh	: 01 – 01 – 2004	CMND số	:
Giới tính	: NAM	Nhóm nghề nghiệp	: 1	Điều kiện chấp nhận bảo hiểm	: S/S
Họ & Tên	: TRẦN NGUYỄN THỤY D	Ngày sinh	: 01 – 01 – 2006	CMND số	:
Giới tính	: NỮ	Nhóm nghề nghiệp	: 1	Điều kiện chấp nhận bảo hiểm	: S/S

Soạn thảo cho Bên mua Bảo hiểm: **NGUYỄN THỊ A**

Người được Bảo hiểm 1: NGUYỄN THỊ A

Tài liệu minh họa số: **20081104105522 – 596938**

AHO0NBEB080004V

Tuổi: 30

Giới tính: NỮ

Chữ ký:

TÀI LIỆU CHỈ CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG

KHI CÓ ĐẦY ĐỦ SỐ TRANG

Trang 6/14

Ngày in: 04/11/2008

10:55:22

-----  
Bên mua Bảo hiểm



## THÔNG TIN DỰ THẢO HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Đơn vị tính: VND

Tên Sản phẩm Bảo hiểm liên kết chung	Mệnh giá Sản phẩm	Phí Bảo hiểm Cơ bản	Phí Bảo hiểm đóng thêm	Thời hạn Bảo hiểm (năm)
Kế hoạch Tài chính Trọn đời - Quyền lợi Toàn diện A1	500.000.000	7.150.000	7.850.000	69

**PHÍ BẢO HIỂM DỰ KIẾN ĐÓNG THEO KỲ** : **15.000.000** **Kỳ đóng phí** Năm

Tên Sản phẩm Bảo hiểm Bổ sung	Mệnh giá Sản phẩm	Phí Bảo hiểm theo kỳ	Định kỳ đóng phí	Thời hạn Bảo hiểm (năm)
1 Bảo hiểm Nhân thọ Dành cho Người hôn phối Thời hạn 10 năm	500.000.000	4.150.000	Năm	10
2 Bảo hiểm Nhân thọ dành cho Con	100.000.000	760.000	Năm	Đến năm Người được Bảo hiểm mười tám (18) tuổi
3 Bảo hiểm Bệnh Hiếm nghèo	200.000.000	1.106.000	Năm	01 năm và có thể gia hạn từng năm

**TỔNG PHÍ BẢO HIỂM SẢN PHẨM BỔ SUNG THEO KỲ** : **6.016.000**

**TỔNG PHÍ BẢO HIỂM ĐÓNG THEO KỲ NĂM ĐẦU:** **21.016.000** **KỲ PHÍ:** Năm

- Phí Bảo hiểm Cơ bản: mức phí bảo hiểm tối thiểu mà Bên mua Bảo hiểm phải đóng để Hợp đồng Bảo hiểm có thể phát hành.
- Phí Bảo hiểm đóng thêm: khoản tiền mà Bên mua Bảo hiểm đóng vượt số tiền Phí Bảo hiểm Cơ bản trong năm đầu tiên của Hợp đồng Bảo hiểm.
- Số tiền dự kiến đóng theo kỳ: khoản tiền mà Bên mua Bảo hiểm chủ động xác định để đóng theo kỳ chọn lựa (quý, nửa năm, năm).
- Thời hạn bảo hiểm: khoảng thời gian được tính từ Ngày Hiệu lực đến Ngày Đáo hạn Hợp đồng Bảo hiểm.

Soạn thảo cho Bên mua Bảo hiểm: **NGUYỄN THỊ A**  
Người được Bảo hiểm 1: NGUYỄN THỊ A  
Tài liệu minh họa số: **20081104105522 – 596938**  
AHO0NBEB080004V

Tuổi: 30

Giới tính: NỮ

Chữ ký:

TÀI LIỆU CHỈ CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG  
KHI CÓ ĐẦY ĐỦ SỐ TRANG  
Trang 7/14

Ngày in: 04/11/2008

10:55:22

-----  
Bên mua Bảo hiểm

## BẢNG MINH HỌA VỀ PHÂN BỐ PHÍ BẢO HIỂM VÀ CÁC QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Đơn vị tính: VND

Năm hợp đồng	Tuổi ND BH	Số tiền đóng trong năm Hợp đồng	Các khoản phí liên quan	Phí phân bổ vào quỹ liên kết chung	Chi Phí Bảo hiểm rủi ro	GIÁ TRỊ BẢO ĐẢM			GIÁ TRỊ MINH HỌA						Rút tiền mặt
						Quyền lợi Bảo Đảm (Lãi suất cam kết 4%/năm)			Quyền lợi Không Bảo Đảm						
									Lãi suất dự kiến 6%/năm			Lãi suất dự kiến 8%/năm			
						Giá trị Tài khoản Hợp đồng *	Giá trị Hoàn lại	Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong	Giá trị Tài khoản Hợp đồng *	Giá trị Hoàn lại	Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong	Giá trị Tài khoản Hợp đồng *	Giá trị Hoàn lại	Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong	
1	31	15.000.000	6.563.000	8.617.000	684.300	8.078.600	928.600	500.000.000	8.241.800	1.091.800	500.000.000	8.405.100	1.255.100	500.000.000	
2	32	15.000.000	1.659.000	13.521.000	700.400	21.564.200	14.414.200	500.000.000	22.160.300	15.010.300	500.000.000	22.763.000	15.613.000	500.000.000	
3	33	15.000.000	1.659.000	13.521.000	713.800	35.575.500	28.425.500	500.000.000	36.900.900	29.750.900	500.000.000	38.257.500	31.107.500	500.000.000	
4	34	15.000.000	1.230.000	13.950.000	723.600	50.588.900	43.438.900	500.000.000	52.980.700	45.830.700	500.000.000	55.459.600	48.309.600	500.000.000	
5	35	15.000.000	1.005.000	14.175.000	724.700	66.430.200	59.280.200	500.000.000	70.256.300	63.106.300	500.000.000	74.272.500	67.122.500	500.000.000	
6	36		180.000	-	747.900	68.139.400	62.419.400	500.000.000	73.521.800	67.801.800	500.000.000	79.263.200	73.543.200	500.000.000	
7	37		180.000	-	775.900	69.888.400	65.598.400	500.000.000	76.957.700	72.667.700	500.000.000	84.631.100	80.341.100	500.000.000	
8	38		180.000	-	819.100	71.671.000	68.811.000	500.000.000	80.572.200	77.712.200	500.000.000	90.411.600	87.551.600	500.000.000	
9	39		180.000	-	861.900	73.473.400	72.043.400	500.000.000	84.351.300	82.921.300	500.000.000	96.601.300	95.171.300	500.000.000	

**Lưu ý (\*):** Bên mua Bảo hiểm sẽ nhận lại số tiền Giá trị Hoàn lại ít hơn Giá trị Tài khoản Hợp đồng khi yêu cầu chấm dứt Hợp đồng Bảo hiểm trong 9 năm Hợp đồng đầu tiên.

Kể từ năm Hợp đồng thứ 10 trở đi, Giá trị Hoàn lại sẽ bằng với Giá trị Tài khoản Hợp đồng như thể hiện dưới đây.

Soạn thảo cho Bên mua Bảo hiểm: **NGUYỄN THỊ A**  
 Người được Bảo hiểm 1: NGUYỄN THỊ A  
 Tài liệu minh họa số: **20081104105522 – 596938**  
 AHO0NBEB080004V

Tuổi: 30

Giới tính: NỮ

Chữ ký:

TÀI LIỆU CHỈ CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG  
 KHI CÓ ĐẦY ĐỦ SỐ TRANG  
 Trang 8/14

Ngày in: 04/11/2008

10:55:22

Năm hợp đồng	Tuổi ND BH	Số tiền đóng trong năm Hợp đồng	Các khoản phí liên quan	Phí phân bổ vào quỹ liên kết chung	Chi Phí Bảo hiểm rủi ro	GIÁ TRỊ BẢO ĐẢM		GIÁ TRỊ MINH HỌA				Rút tiền mặt
						Quyền lợi Bảo Đảm (Lãi suất cam kết 4 % năm)		Quyền lợi Không Bảo Đảm				
								Lãi suất dự kiến 6 % /năm		Lãi suất dự kiến 8 %/ năm		
Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong	Giá trị Tài khoản Hợp đồng * (GTHL)	Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong	Giá trị Tài khoản Hợp đồng * (GTHL)	Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong	Giá trị Tài khoản Hợp đồng * (GTHL)							
10	40		180.000	-	904.200	500.000.000	75.304.700	500.000.000	88.319.100	500.000.000	103.254.600	
11	41		180.000	-	956.200	500.000.000	77.156.100	500.000.000	92.477.900	500.000.000	110.401.100	
12	42		180.000	-	1.007.700	500.000.000	79.037.500	500.000.000	96.856.600	500.000.000	118.108.700	
13	43		180.000	-	1.058.700	500.000.000	80.933.600	500.000.000	101.438.700	500.000.000	126.375.500	
14	44		180.000	-	1.149.300	500.000.000	82.812.900	500.000.000	106.214.600	500.000.000	135.238.200	
15	45		180.000	-	1.249.100	500.000.000	84.665.400	500.000.000	111.188.900	500.000.000	144.741.400	
16	46		180.000	-	1.382.800	500.000.000	86.464.800	500.000.000	116.362.200	500.000.000	154.945.500	
17	47		180.000	-	1.550.400	500.000.000	88.155.600	500.000.000	121.679.700	500.000.000	165.820.600	
18	48		180.000	-	1.726.800	500.000.000	89.733.800	500.000.000	127.164.900	500.000.000	177.457.100	
19	49		180.000	-	1.917.000	500.000.000	91.180.800	500.000.000	132.819.900	500.000.000	189.918.500	
20	50		180.000	-	2.116.200	500.000.000	92.492.200	500.000.000	138.674.600	500.000.000	203.323.000	
21	51		180.000	-	2.344.400	500.000.000	93.612.900	500.000.000	144.676.600	500.000.000	217.656.900	
22	52		180.000	-	2.591.800	500.000.000	94.525.700	500.000.000	150.847.800	500.000.000	233.047.100	
23	53		180.000	-	2.878.400	500.000.000	95.182.200	500.000.000	157.172.900	500.000.000	249.579.300	
24	54		180.000	-	3.209.800	500.000.000	95.537.000	500.000.000	163.660.400	500.000.000	267.408.400	
25	55		180.000	-	3.577.200	500.000.000	95.520.000	500.000.000	170.250.200	500.000.000	286.546.000	
26	56		180.000	-	3.972.300	500.000.000	95.098.700	500.000.000	176.968.100	500.000.000	307.190.000	
27	57		180.000	-	4.387.000	500.000.000	94.236.900	500.000.000	183.824.900	500.000.000	329.512.300	
28	58		180.000	-	4.817.900	500.000.000	92.910.900	500.000.000	190.868.200	500.000.000	353.785.400	
29	59		180.000	-	5.242.600	500.000.000	91.087.500	500.000.000	198.075.500	500.000.000	380.096.500	
30	60		180.000	-	5.697.200	500.000.000	88.726.800	500.000.000	205.490.200	500.000.000	408.762.300	

Soạn thảo cho Bên mua Bảo hiểm: **NGUYỄN THỊ A**

Người được Bảo hiểm 1: NGUYỄN THỊ A

Tài liệu minh họa số: **20081104105522 – 596938**

AHO0NBEB080004V

Tuổi: 30

Giới tính: NỮ

Chữ ký:

TÀI LIỆU CHỈ CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG

KHI CÓ ĐẦY ĐỦ SỐ TRANG

Trang 9/14

Ngày in: 04/11/2008

10:55:22

Năm hợp đồng	Tuổi NĐ BH	Số tiền đóng trong năm Hợp đồng	Các khoản phí liên quan	Phí phân bỏ vào quỹ liên kết chung	Chi Phí Bảo hiểm rủi ro	GIÁ TRỊ BẢO ĐẢM		GIÁ TRỊ MINH HỌA				Rút tiền mặt
						Quyền lợi Bảo Đảm (Lãi suất cam kết 4 % năm)		Quyền lợi Không Bảo Đảm				
								Lãi suất dự kiến 6 % /năm		Lãi suất dự kiến 8 % / năm		
Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong	Giá trị Tài khoản Hợp đồng * (GTHL)	Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong	Giá trị Tài khoản Hợp đồng * (GTHL)	Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong	Giá trị Tài khoản Hợp đồng * (GTHL)	Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong	Giá trị Tài khoản Hợp đồng * (GTHL)	Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong	Giá trị Tài khoản Hợp đồng * (GTHL)			
31	61		180.000	-	6.224.300	500.000.000	85.733.300	500.000.000	213.100.300	500.000.000	440.057.900	
32	62		180.000	-	6.863.600	500.000.000	81.976.400	500.000.000	220.908.800	500.000.000	474.405.300	
33	63		180.000	-	7.643.700	500.000.000	77.262.800	500.000.000	228.801.800	511.974.600	511.974.600	
34	64		180.000	-	8.540.000	500.000.000	71.445.200	500.000.000	236.796.900	552.744.800	552.744.800	
35	65		180.000	-	9.601.400	500.000.000	64.310.700	500.000.000	244.859.000	596.776.600	596.776.600	
36	66		180.000	-	10.825.100	500.000.000	55.647.700	500.000.000	253.012.400	644.466.900	644.466.900	
37	67		180.000	-	10.272.400	500.000.000	47.195.700	500.000.000	262.260.300	695.836.500	695.836.500	
38	68		180.000	-	11.625.700	500.000.000	37.023.500	500.000.000	271.681.800	751.315.700	751.315.700	
39	69		180.000	-	13.166.200	500.000.000	24.870.700	500.000.000	281.296.200	811.233.200	811.233.200	
40	70		180.000	-	14.935.500	500.000.000	10.427.200	500.000.000	291.175.100	876.128.900	876.128.900	
41	71			-		CHẤM DỨT HIỆU LỰC KHI TÀI KHOẢN HỢP ĐỒNG = 0		500.000.000	301.239.000	946.031.500	946.031.500	
42	72			-				500.000.000	311.549.200	1.021.526.200	1.021.526.200	
43	73			-				500.000.000	322.126.600	1.103.060.600	1.103.060.600	
44	74			-				500.000.000	333.090.000	1.191.368.900	1.191.368.900	
45	75			-				500.000.000	344.404.500	1.286.490.700	1.286.490.700	
46	76			-				500.000.000	356.210.100	1.389.222.200	1.389.222.200	
47	77			-				500.000.000	368.616.100	1.500.172.300	1.500.172.300	
48	78			-				500.000.000	381.834.100	1.620.339.900	1.620.339.900	
49	79			-				500.000.000	395.960.200	1.749.779.400	1.749.779.400	
50	80			-				500.000.000	411.336.000	1.889.574.000	1.889.574.000	
51	81			-				500.000.000	428.336.000	2.040.552.200	2.040.552.200	

Soạn thảo cho Bên mua Bảo hiểm: **NGUYỄN THỊ A**

Người được Bảo hiểm 1: NGUYỄN THỊ A

Tài liệu minh họa số: **20081104105522 – 596938**

AHO0NBEB080004V

Tuổi: 30

Giới tính: NỮ

Chữ ký:

TÀI LIỆU CHỈ CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG

KHI CÓ ĐẦY ĐỦ SỐ TRANG

Trang 10/ 14

Ngày in: 04/11/2008

10:55:22

Năm hợp đồng	Tuổi ND BH	Số tiền đóng trong năm Hợp đồng	Các khoản phí liên quan	Phí phân bổ vào quỹ liên kết chung	Chi Phí Bảo hiểm rủi ro	GIÁ TRỊ BẢO ĐẢM		GIÁ TRỊ MINH HỌA				Rút tiền mặt
						Quyền lợi Bảo Đảm (Lãi suất cam kết 4 % / năm)		Quyền lợi Không Bảo Đảm				
								Lãi suất dự kiến 6 % / năm		Lãi suất dự kiến 8 % / năm		
Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong	Giá trị Tài khoản Hợp đồng * (GTHL)	Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong	Giá trị Tài khoản Hợp đồng * (GTHL)	Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong	Giá trị Tài khoản Hợp đồng * (GTHL)							
52	82			-				500.000.000	447.534.500	2.204.073.400	2.204.073.400	
53	83			-				500.000.000	469.462.800	2.380.211.500	2.380.211.500	
54	84			-				500.000.000	495.111.600	2.570.440.700	2.570.440.700	
55	85			-				524.545.900	524.545.900	2.775.888.200	2.775.888.200	
56	86			-				555.921.600	555.921.600	2.998.403.700	2.998.403.700	
57	87			-				589.091.100	589.091.100	3.238.088.200	3.238.088.200	
58	88			-				624.250.700	624.250.700	3.496.947.500	3.496.947.500	
59	89			-				661.520.000	661.520.000	3.776.515.600	3.776.515.600	
60	90			-				701.137.300	701.137.300	4.079.309.200	4.079.309.200	
61	91			-				743.019.700	743.019.700	4.405.466.200	4.405.466.200	
62	92			-				787.415.100	787.415.100	4.757.715.700	4.757.715.700	
63	93			-				834.474.100	834.474.100	5.138.145.300	5.138.145.300	
64	94			-				884.498.000	884.498.000	5.550.179.300	5.550.179.300	
65	95			-				937.382.000	937.382.000	5.994.005.900	5.994.005.900	
66	96			-				993.439.100	993.439.100	6.473.338.700	6.473.338.700	
67	97			-				1.052.859.700	1.052.859.700	6.991.018.000	6.991.018.000	
68	98			-				1.116.023.600	1.116.023.600	7.551.703.900	7.551.703.900	
69	99			-				1.182.799.200	1.182.799.200	8.155.652.400	8.155.652.400	

**Tổng cộng** 75.000.000

0

\* Quyền lợi từ quỹ liên kết chung (GTHL) : Giá trị Hoàn lại

Soạn thảo cho Bên mua Bảo hiểm: **NGUYỄN THỊ A**

Người được Bảo hiểm 1: NGUYỄN THỊ A

Tài liệu minh họa số: **20081104105522 – 596938**

AHO0NBEB080004V

Tuổi: 30

Giới tính: Nữ

Chữ ký:

TÀI LIỆU CHỈ CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG

KHI CÓ ĐẦY ĐỦ SỐ TRANG

Trang 11/ 14

Ngày in: 04/11/2008

10:55:22



## Minh họa Quyền lợi Bảo hiểm Bổ sung:

### 1) Bảo hiểm Nhân thọ Dành cho Con:

ACE Life sẽ thanh toán Số tiền Bảo hiểm bằng Mệnh giá Sản phẩm khi Người được Bảo hiểm thuộc Nhóm Người được Bảo hiểm của sản phẩm bổ sung này tử vong hoặc bị thương tật toàn bộ và vĩnh viễn vào lúc từ 4 tuổi đến 18 tuổi trong thời gian Hợp đồng sản phẩm bổ sung này có hiệu lực. Trường hợp Người được Bảo hiểm tử vong dưới 4 tuổi ACE Life sẽ thanh toán Số tiền Bảo hiểm bằng 20%; 40%; 60%; 80% Mệnh giá Sản phẩm tương ứng với thời điểm tử vong lúc dưới 1 tuổi; 1 tuổi; 2 tuổi; 3 tuổi.

### 2) Bảo hiểm Nhân thọ Dành cho Người hôn phối Thời hạn 10 năm :

ACE Life sẽ thanh toán Số tiền Bảo hiểm bằng Mệnh giá Sản phẩm khi Người được Bảo hiểm của sản phẩm bổ sung này tử vong hoặc bị thương tật toàn bộ và vĩnh viễn trong thời gian Hợp đồng sản phẩm bổ sung này có hiệu lực. Trong trường hợp Người được Bảo hiểm chính tử vong hoặc bị thương tật toàn bộ và vĩnh viễn, Hợp đồng Bảo hiểm bổ sung này sẽ được miễn đóng phí cho suốt thời gian còn lại của Hợp đồng Bảo hiểm bổ sung.

### 3) Bảo hiểm Bệnh Hiếm nghèo:

Có thời hạn bảo hiểm là 1 năm và có thể gia hạn từng năm. Phí bảo hiểm thay đổi từng năm như thể hiện dưới đây. ACE Life sẽ thanh toán Số tiền Bảo hiểm bằng Mệnh giá Sản phẩm khi Người được Bảo hiểm chính tử vong hoặc bị thương tật toàn bộ và vĩnh viễn hoặc mắc phải một trong 32 bệnh hiếm nghèo quy định trong thời gian Hợp đồng sản phẩm bổ sung này có hiệu lực.

Soạn thảo cho Bên mua Bảo hiểm: **NGUYỄN THỊ A**

Người được Bảo hiểm 1: NGUYỄN THỊ A

Tài liệu minh họa số: **20081104105522 – 596938**

AHO0NBEB080004V

Tuổi: 30

Giới tính: NỮ

Chữ ký:

TÀI LIỆU CHỈ CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG

KHI CÓ ĐẦY ĐỦ SỐ TRANG

Trang 12/ 14

Ngày in: 04/11/2008

10:55:22

**Bằng việc đánh dấu từng câu dưới đây và ký tên dưới đây, tôi/chúng tôi xác nhận đã đọc và hiểu toàn bộ nội dung của Bảng minh họa này kể cả các lưu ý cũng như đã được Đại diện Kinh doanh ký tên dưới đây tư vấn.**

- Hiểu rõ về sản phẩm bảo hiểm Kế hoạch Tài chính Trọn đời – Quyền lợi Toàn diện A1 (một sản phẩm thuộc dòng sản phẩm liên kết chung) cũng như đã được giải thích về cơ cấu tính phí bảo hiểm mà ACE Life áp dụng cho Hợp đồng Bảo hiểm.
- Nhận thức rõ quyền lợi bảo hiểm, quyền lợi đầu tư và các rủi ro đầu tư có thể gặp phải khi tham gia sản phẩm bảo hiểm liên kết chung, sản phẩm Kế hoạch Tài chính Trọn đời – Quyền lợi Toàn diện A1.
- Bảng Minh họa này được trình bày cho trường hợp điều kiện phí bảo hiểm chuẩn. Phí Bảo hiểm rủi ro thực tế có thể nhiều hơn tùy thuộc kết quả thẩm định của ACE Life dẫn đến các Giá trị tài khoản Hợp đồng, Giá trị Hoàn lại khác biệt với các giá trị nêu trong Bảng minh họa.
- Mục đích Bảng minh họa này nhằm giúp Quý khách hiểu được Giá trị Tài khoản Hợp đồng thay đổi như thế nào với các lãi suất khác nhau và chỉ có tính chất minh họa.
- Các giá trị nêu trong Bảng Minh họa được tính trên cơ sở cuối năm Hợp đồng và có thể thay đổi tùy thuộc kết quả hoạt động kinh doanh của ACE Life .
- Số tiền mặt được phép rút ra và số lần rút tiền mặt sẽ làm thay đổi Mệnh giá Sản phẩm, thời gian đóng phí, số tiền dự kiến đóng và lãi phát sinh cho Giá trị tài khoản Hợp đồng.
- Khi nhu cầu bảo hiểm thay đổi, Bên mua Bảo hiểm có thể yêu cầu tăng/giảm Mệnh giá Sản phẩm trong tương lai.
- Khi Hợp đồng Bảo hiểm chấm dứt hiệu lực do không đóng phí bổ sung theo yêu cầu, không có bất kỳ Quyền lợi nào được thanh toán.
- Ý thức rằng việc tham gia sản phẩm Kế hoạch Tài chính Trọn đời là một cam kết dài hạn và việc từ bỏ Hợp đồng là không có lợi vì các khoản phí Bên mua Bảo hiểm phải trả rất cao trong thời gian đầu.
- Bảng Minh họa này không phải là Hợp đồng Bảo hiểm hay Đề nghị giao kết Hợp đồng Bảo hiểm.
- Bảng Minh họa sẽ không có giá trị nếu không có đủ số trang đã nêu.

Soạn thảo cho Bên mua Bảo hiểm: **NGUYỄN THỊ A**

Người được Bảo hiểm 1: NGUYỄN THỊ A

Tài liệu minh họa số: **20081104105522 – 596938**

AHO0NBEB080004V

Tuổi: 30

Giới tính: NỮ

Chữ ký:

TÀI LIỆU CHỈ CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG

KHI CÓ ĐẦY ĐỦ SỐ TRANG

Trang 13/ 14

Ngày in: 04/11/2008

10:55:22



Tôi ký tên xác nhận đã được Đại diện Kinh doanh có tên dưới đây tư vấn cũng như đã đọc và hiểu toàn bộ nội dung của Bảng minh họa này kể cả các lưu ý.

\_\_\_\_\_  
Bên mua Bảo hiểm  
(Vui lòng ghi họ tên bằng chữ thường)

X \_\_\_\_\_  
Chữ ký Ngày/ tháng/ năm

Tôi xác nhận chữ ký trên đây được thực hiện trước sự chứng kiến của tôi và theo sự hiểu biết của tôi đó là chữ ký của Bên mua Bảo hiểm của Bảng minh họa này.

\_\_\_\_\_  
ĐDKD / Người làm chứng  
(Vui lòng ghi họ tên bằng chữ thường)

\_\_\_\_\_  
Mã số ĐDKD X \_\_\_\_\_  
Chữ ký Ngày/ tháng/ năm

Soạn thảo cho Bên mua Bảo hiểm: **NGUYỄN THỊ A**  
Người được Bảo hiểm 1: NGUYỄN THỊ A  
Tài liệu minh họa số: **20081104105522 – 596938**  
AHO0NBEB080004V

Tuổi: 30

Giới tính: NỮ

Chữ ký:

TÀI LIỆU CHỈ CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG  
KHI CÓ ĐẦY ĐỦ SỐ TRANG  
Trang 14/ 14

Ngày in: 04/11/2008

10:55:22

-----  
Bên mua Bảo hiểm